

Bản án số: 26/2024/HS-ST  
Ngày 21-3-2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Ông Nguyễn Đức Thọ.

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

2. Bà Lê Thị Kiểm.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Vũ Thị Thu Hiền - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:** Ông Phạm Ngọc Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M, sinh năm 1979 tại tỉnh Bắc Ninh; nơi cư trú: Thôn T, xã N, thị xã Th, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Vũ Thị M; có vợ là Hoàng Thị Đ và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 05/01/2024 và bị tạm giam từ ngày 11/01/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt tại phiên toà.

- **Bị hại:**

1. Anh Phan Văn V, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2. Anh Trần Văn Th, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

3. Anh Đỗ Văn Kh, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thấy nhiều gia đình trên địa bàn huyện Kim Bảng có nguyện vọng muốn xin cho người thân không phải đi nghĩa vụ quân sự nên khoảng tháng 7/2022 Nguyễn Văn M gặp anh Phan Văn T, sinh năm 1991, ở thôn Đ, xã L, huyện K, tỉnh Hà Nam (là bạn của M), M nói với anh T là năm 2022 M đã xin được cho một người không phải đi bộ đội. Tin tưởng M, anh T đã giới thiệu anh Phan Văn V, anh Trần Văn và anh V giới thiệu cho anh Đỗ Văn Kh cùng có con, cháu trong diện phải đi thực hiện nghĩa vụ quân sự năm 2023 để liên hệ gặp M xin cho con, cháu không phải đi nghĩa vụ quân sự, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng tháng 7/2022, anh Phan Văn V đến gặp M để nhờ xin cho cháu Phan Quang Tr, sinh năm 2004 (con trai anh V) không phải đi bộ đội. Anh V nói với M: “Anh cố giúp cho con trai em không phải đi bộ đội đợt này, để cho cháu ở nhà học nghề rồi đi làm”, thì M nói: “Cái này thì bình thường, anh lo được, anh có thằng em vợ làm trong huyện đội nó xin được, chi phí hết khoảng hơn hai mươi triệu, phát sinh thêm anh lấy em sau”, anh V đồng ý, nói: “Vâng, anh cố giúp cho cháu”. Đến ngày 26/7/2022 M gọi điện thoại cho anh V và hẹn gặp tại nhà M ở tổ N, thị trấn Q, huyện K để đưa tiền. M yêu cầu anh V đưa trước số tiền 20.500.000 đồng để đi lo việc, sau khi nhận số tiền 20.500.000 đồng của anh V, M cầm tiền và tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 18/8/2022, M tiếp tục điện thoại cho anh V nói: “Tình hình nó xin thêm ba triệu nữa”, anh V đồng ý, nói: “Vâng anh”. Sau đó anh V đã đưa cho M thêm số tiền 3.000.000 đồng. Đến ngày 27/10/2022 để tạo lòng tin cho gia đình anh V, M yêu cầu anh V cho cháu Tr đi khám sức khỏe và yêu cầu anh V đưa số tiền 3.000.000 đồng để M dẫn cháu Tr đi khám sức khỏe. Sau đó M đưa cháu Tr đến Bệnh viện đa khoa Nông Nghiệp tại huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội. Tại bệnh viện, cháu Tr đã đưa cho M số tiền 3.000.000 đồng. M dẫn cháu Tr đi khám, chi phí khám hết số tiền 369.000 đồng. Đến tháng 2/2023 cháu Phan Quang Tr vẫn phải đi nghĩa vụ quân sự.

Lần thứ hai: Khoảng tháng 9/2022 anh Đỗ Văn Kh gặp M để nhờ lo cho cháu Đỗ Minh Ph, sinh năm 2004 (con trai anh Kh) không phải đi nghĩa vụ quân sự, thì M nói với anh Kh: “Tôi có quen người làm trong huyện đội nếu xin không phải đi bộ đội thì đưa tiền tôi xin cho, hết hai mươi ba triệu”, anh Kh đồng ý, nói: “Thôi ông cố giúp cho cháu không phải đi, cháu đi bộ đội sợ nó vất vả”, thì M nói:

“Thế thì một tuần sau, lúc nào tôi điện thì mang tiền xuống nhà tôi”, anh Kh đồng ý. Khoảng 10 ngày sau anh Kh đến nhà M đưa cho M số tiền 23.000.000 đồng. M cầm tiền và hứa với anh Kh: “Trong vòng tháng 9, tháng 10 thì sẽ gạch tên cháu Ph”. Sau đó, để tạo sự tin tưởng M yêu cầu anh Kh đưa thêm số tiền 2.000.000 đồng để đưa cháu Ph đi khám sức khỏe. Anh Kh đồng ý và đưa cho M số tiền 2.000.000 đồng. Sau đó M dẫn cháu Ph đi khám sức khỏe tại Bệnh viện đa khoa Nông nghiệp, ở huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, chi phí khám sức khỏe hết số tiền 753.000 đồng. Đến tháng 02/2023 cháu Đỗ Minh Ph vẫn có giấy gọi đi nghĩa vụ quân sự.

Lần thứ ba: Khoảng tháng 9/2022, anh Trần Văn Th gặp M đề nhờ xin cho cháu họ là Chu Duy A không phải đi nghĩa vụ quân sự. M nói với anh Th: “Anh có quen người chạy đờc không phải đi bộ đội, chú đưa cho anh hai mươi triệu để lo công việc”, anh Th đồng ý và đưa cho M số tiền là 20.000.000 đồng và gửi thông tin tên tuổi cháu A cho M. M cầm tiền rồi tiêu xài cá nhân hết. Sau đó M yêu cầu anh Th đưa thêm số tiền 4.000.000 đồng để đưa cháu A đi khám sức khỏe, anh Th tin tưởng và đã đưa cho M số tiền 4.000.000 đồng, M dẫn cháu A đi khám sức khỏe tại Bệnh viện đa khoa Nông Nghiệp, chi phí khám hết số tiền 569.000 đồng. Khoảng 10 ngày sau, M gọi cho anh Th nói: “Phải mất thêm 10.000.000 tiền chi phí vì cháu A phải đi bộ đội đặc công”, anh Th đồng ý và đưa tiếp cho M số tiền 10.000.000 đồng. Đến tháng 02/2023 cháu Chu Duy A vẫn phải đi nghĩa vụ quân sự.

Tổng cộng trong khoảng thời gian từ tháng 7 đến tháng 9/2022, Mạnh đã lừa đảo chiếm đoạt đờc của anh V, anh Kh, anh Th tổng số tiền là 85.500.000 đồng. Toàn bộ số tiền này M đã tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ, tạm giữ gồm: Thu giữ 07 đoạn ghi âm gồm 01 đoạn ghi âm dài 15 giây; 01 đoạn ghi âm dài 16 giây; 01 đoạn ghi âm dài 27 giây; 01 đoạn ghi âm dài 01 phút 12 giây; 01 đoạn ghi âm dài 11 giây; 01 đoạn ghi âm dài 23 giây; 01 đoạn ghi âm dài 32 giây của anh Phan Văn V, là những cuộc nói chuyện giữa anh V và M về việc xin cho cháu Phan Quang Tr - con trai anh V không phải đi nghĩa vụ quân sự đờc lưu trong 01 USB, trong phong bì kí hiệu M1.

Tại bản Cáo trạng số 27/CT-VKS-KB ngày 04/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo M từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung

đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho những người bị hại gồm: Anh Phan Văn V số tiền 26.500.000 đồng; anh Trần Văn Th số tiền 34.000.000 đồng; anh Đỗ Văn Kh số tiền 25.000.000 đồng. Về vật chứng: Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 USB.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn M khai nhận toàn bộ các hành vi đã thực hiện của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố và nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Về trách nhiệm dân sự bị cáo nhất trí bồi thường theo yêu cầu của những người bị hại gồm: Anh Phan Văn V số tiền 26.500.000 đồng; anh Trần Văn Th số tiền 34.000.000 đồng; anh Đỗ Văn Kh số tiền 25.000.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định đó. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn M tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập.

Hội đồng xét xử thấy đã có đủ căn cứ để xác định: Trong khoảng thời gian từ tháng 7/2022 đến tháng 9/2022 tại tổ N, thị trấn Q, huyện K, tỉnh Hà Nam, mặc dù không có khả năng xin cho các trường hợp đã có danh sách gọi đi nghĩa vụ quân sự không phải đi nghĩa vụ quân sự, nhưng Nguyễn Văn M đã dùng thủ đoạn gian dối nói là mình có khả năng xin cho các trường hợp đã có danh sách gọi tham gia nghĩa vụ quân sự không phải đi nghĩa vụ quân sự, với thủ đoạn này Nguyễn Văn M đã chiếm đoạt của anh Phan Văn V; chiếm đoạt của anh Trần Văn Th số tiền 34.000.000 đồng và chiếm đoạt của anh Đỗ Văn Kh số tiền 25.000.000 đồng. Tổng số tiền M đã chiếm đoạt của anh Kh, anh Th và anh V là 85.500.000 đồng và chi tiêu cá nhân hết.

Tính chất, mức độ tội phạm bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng

nhân dân, làm mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy, các hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, mỗi lần đều trị giá từ 2.000.000 đồng trở lên, vì vậy bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng "*Phạm tội 02 lần trở lên*" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều khai báo thành khẩn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, mẹ đẻ bị cáo được tặng thưởng Huy chương Kháng chiến hạng Nhì nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

[4.1] Hình phạt chính: Từ những phân tích nêu trên, xét thấy cần xử phạt nghiêm minh bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục và nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[4.2] Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập, không có tài sản riêng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, do đó miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại đều yêu cầu bị cáo M bồi thường số tiền đã chiếm đoạt gồm: Anh Phan Văn V yêu cầu số tiền 26.500.000 đồng; anh Trần Văn Th yêu cầu số tiền 34.000.000 đồng; anh Đỗ Văn Kh yêu cầu số tiền 25.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn M nhất trí bồi thường theo yêu cầu của những người bị hại, vì vậy cần buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường số tiền theo yêu cầu nêu trên của các bị hại.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 USB có lưu trữ dữ liệu ghi âm chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với anh Phan Văn T do không biết việc M lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 48 Bộ luật Hình sự. Căn cứ các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ các điểm a, c, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*". Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 05/01/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải: Bồi thường cho anh Phan Văn V số tiền 26.500.000đ (hai mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng); bồi thường cho anh Trần Văn Th số tiền 34.000.000đ (ba mươi tư triệu đồng); bồi thường cho anh Đỗ Văn Kh số tiền 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 4.275.000đ (bốn triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với trường hợp khoản tiền phải thu nộp vào ngân sách Nhà nước mà pháp luật có quy định nghĩa vụ trả lãi; hoặc trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ về tài sản trong hoặc ngoài hợp đồng khác mà các bên không thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Nam;
- Công an huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS huyện Kim Bảng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Đức Thọ**

















